

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỪ VỰNG VÀ NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Dùng chung cho các ngành VNH, NNA, NNT

1. Tên học phần: Từ vựng và Ngữ pháp tiếng Việt

2. Mã học phần: VNH 102

3. Số tín chỉ: 2 (2, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết

- Tự học: 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Thảo	0986.586.495	Thaoazuki@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989.836.345	Huyentb2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Sao	0977.125.495	Maisaobms@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung gồm 2 phần:

- Phần một: “Từ vựng tiếng Việt” bao gồm: đơn vị từ vựng và từ vựng tiếng Việt; nghĩa của từ; hệ thống vốn từ tiếng Việt

- Phần hai: “Ngữ pháp tiếng Việt” bao gồm: Từ loại và cụm từ tiếng Việt; câu tiếng Việt (câu tạo ngữ pháp, câu trong hoạt động giao tiếp).

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được bản chất của từ, nắm vững các kiểu từ có trong tiếng Việt: từ đơn, từ ghép, phân tích được nghĩa của từ, hệ thống vốn từ được sử dụng trong tiếng Việt.	1	[2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được bản chất của câu đơn, câu	3	[2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	ghép, câu phân loại theo mục đích nói, nhận diện được các tiêu chuẩn phân định và các từ loại có trong tiếng Việt.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	- Nhận thức được tính đặc thù của đơn vị tiếng và đơn vị từ trong hệ thống tiếng Việt, xác định và phân loại các từ đa tiết trong văn bản cụ thể, biết phân tích nghĩa, xác định được từ Hán – Việt trong những biểu hiện của chúng.	4	[2.1.1a]
MT2.2	- Xác định được từ loại trong các văn bản cụ thể, xác định các kiểu câu theo các tiêu chí khác nhau, thành thạo phân tích câu theo ngữ pháp truyền thống.	4	[2.1.1a]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Trân trọng vốn từ ngữ và các quy tắc từ vựng mà qua hàng ngàn năm lịch sử mới xây dựng được. Khách quan và khoa học trong việc xác định ranh giới từ, có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại, giữ gìn bản sắc dân tộc.	4	[2.3.1]
MT3.2	Tôn trọng thực tiễn nói năng của người Việt để có quan điểm khách quan trong khi miêu tả ngữ pháp, tránh cách nhìn phiến diện, sùng ngoại khi xây dựng một hệ thống quy tắc ngữ pháp phù hợp với tiếng Việt.	4	[2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
CĐR1.1	Hiểu được bản chất của từ, nắm vững các kiểu từ có trong tiếng Việt: từ đơn, từ ghép, phân tích được nghĩa của từ, hệ thống vốn từ được sử dụng trong tiếng Việt. - Nội dung và bản chất của từ trong tiếng Việt - Các nội dung về nghĩa của từ và các kiểu từ trong tiếng Việt như từ đơn, từ ghép - Các nội dung về nghĩa của từ như từ đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa	3	[1.1]
CĐR1.2	- Hệ thống vốn từ tiếng Việt về từ vựng toàn dân từ vựng tích cực, tiêu cực và cách sử dụng từ ngữ trong giao tiếp. - Các nội dung của ngữ pháp tiếng Việt về thực từ, danh từ, động từ, tính từ và hư từ trong từ loại tiếng Việt. - Các nội dung của ngữ pháp tiếng Việt về cụm danh từ và đặc điểm cấu tạo câu trong ngữ pháp tiếng Việt	3	
CĐR1.3	- Các tiêu chuẩn phân định và các từ loại có trong tiếng Việt: thực từ và hư từ, các thành phần câu theo cấu tạo ngữ pháp: câu đơn, câu ghép câu phân loại theo mục đích nói.	3	
CĐR1.4	- Hình thành được vốn từ vựng và hệ thống ngữ pháp tiếng Việt.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	- Phân tích các nội dung của từ vựng và từ loại tiếng Việt lấy ví dụ minh họa về từng từ loại để làm rõ đặc điểm của từ vựng.	4	[1.1]
CĐR2.2	- Vận dụng kiến thức của từ vựng và từ loại vào sử dụng trong giao tiếp và ngữ pháp giải quyết những vấn đề trong thực tế.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình, giải quyết vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[3.1]
CĐR3.2	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 1: Nhận diện và phân loại các đơn vị từ vựng</p> <p>1.1. Từ ngữ tiếng Việt hiện đại</p> <p>1.2. Những hiện tượng biên trong từ vựng tiếng Việt</p> <p><i>1.2.1. Những hiện tượng biên do sự phát triển lịch sử ngôn ngữ quy định</i></p> <p><i>1.2.2. Những hiện tượng biên do từ vựng ngoại lai quy định</i></p>	x			x	x			
2	<p>Chương 2: Nghĩa của từ</p> <p>2.1. Phân biệt “nghĩa”, “ý”, “ý nghĩa”.</p> <p>2.2. Sự biến đổi ý nghĩa của từ</p> <p>2.3. Ý nghĩa kết cấu của từ</p> <p>2.4. Hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng</p>	x	x				x	x	x
3	<p>Chương 3: Hệ thống vốn từ tiếng Việt</p> <p>3.1. Từ vựng toàn dân và từ vựng hạn chế về mặt xã hội, lịch sử</p> <p>3.2. Từ vựng tích cực và từ vựng tiêu cực</p> <p>3.3. Từ vựng bản ngữ và từ vựng ngoại lai</p>	x			x	x	x	x	x
4	<p>Phần 2: Ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Chương 1: Từ loại và cụm từ tiếng Việt</p> <p>1.1. Từ loại tiếng việt</p> <p>1.1.1. Khái niệm “từ loại ” tiêu chuẩn phân định từ loại tiếng Việt</p> <p>1.1.2. Hệ thống từ loại tiếng Việt</p> <p>1.1.3. Về khái niệm thực từ và hư từ</p> <p>1.1.4. Hiện tượng chuyển đi từ loại</p>		x		x		x		x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	1.2. Cụm từ tiếng Việt 1.2.1. Khái quát về cụm từ 1.2.2. Cụm danh từ 1.2.3. Cụm động từ 1.2.4. Cụm tính từ								
5	Chương 2: Câu tiếng Việt 2.1. Khái niệm “câu” 2.2. Câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp 2.3. Câu phân loại theo mục đích nói.		x		x	x		x	

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 50 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên

được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về Ngữ pháp tiếng Việt

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt* dành cho hệ Cao đẳng và Đại học ngành Việt Nam học trường Đại Học Sao Đỏ (giáo trình lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Diệp Quang Ban – Hoàng Văn Thung (2009), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 1*, Nxb GD.

[3]. Diệp Quang Ban (2010), *Ngữ pháp tiếng Việt tập 2*, Nxb GD.

[3]. Mai Ngọc Chừ (2006), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb GD.

[5]. Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb GD.

[6]. Nguyễn Thiện Giáp (2008), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Nxb GD.

[7]. Nguyễn Thiện Giáp (2006), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb GD.

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Phần một: Từ vựng tiếng Việt</p> <p>Chương 1. Nhận diện và phân loại các đơn vị từ vựng tiếng Việt</p> <p>Mục tiêu chương: Sinh viên nhận diện và phân loại được các đơn vị từ vựng tiếng Việt</p>	2LT	0	Tài liệu [1], [7]	<p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 1 đến trang 7.</p> <p>+ Đọc tài liệu [7] trang 67 - 77</p> <p>+ Suu tầm những thành ngữ nói về kinh nghiệm trong lao động, sản xuất.</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Từ ngữ tiếng Việt hiện đại</p> <p><i>1.1.1. Từ trong hệ thống từ vựng tiếng Việt</i></p> <p><i>1.1.2. Ngữ - đơn vị từ vựng tương đương với từ trong tiếng Việt</i></p> <p>1.1.2.1. Ngữ định danh</p> <p>1.1.2.2. Thành ngữ</p>				
2	<p>1.2. Những hiện tượng biên trong từ vựng tiếng Việt</p> <p><i>1.2.1. Những hiện tượng biên do sự phát triển lịch sử của ngôn ngữ quy định</i></p> <p>1.2.1.1. Những sự biến đổi trong từ vựng tiếng Việt</p> <p>1.2.1.2. Hệ quả của những biến đổi trong từ vựng tiếng Việt</p> <p>1.2.1.3. Cách xử lý các đơn vị trung gian</p> <p><i>1.2.2. Những hiện tượng biên do từ vựng ngoại lai quy định</i></p> <p>1.2.2.1. Những từ ngữ gốc Hán</p> <p>1.2.2.2. Những từ gốc Ấn – Âu</p>	2LT	0	Tài liệu [1], [7]	<p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 15 - 19.</p> <p>+ Đọc tài liệu [7] trang 102 - 114.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận: <i>Tại sao từ vựng tiếng Việt lại biến đổi hơn ngữ âm và ngữ pháp?</i></p>
3	<p>Chương 2. Nghĩa của từ</p> <p>Mục tiêu chương: Sinh viên hiểu rõ sự biến đổi ý nghĩa của từ và các hiện</p>	2LT	0	Tài liệu [1], [3], [6], [7]	<p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 21 - 28.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] trang 166 - 180.</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa... Nội dung cụ thể: 2.1. Phân biệt: “nghĩa”, “ý” và “ý nghĩa” 2.2. Sự biến đổi ý nghĩa của từ <i>2.2.1. Nguyên nhân và cơ sở</i> <i>2.2.2. Những hiện tượng biến đổi ý nghĩa của từ</i> 2.3. Kết cấu ý nghĩa của từ <i>2.3.1. Các kiểu ý nghĩa của từ đa nghĩa:</i> <i>2.3.2. Nghĩa vị và nghĩa tố</i>				+ Đọc tài liệu [6] trang 76 - 80. + Đọc tài liệu [7] trang 119 - 133.
4	2.4. Hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng <i>2.4.1. Hiện tượng đồng âm.</i> <i>2.4.2. Hiện tượng đồng nghĩa</i>	2LT	0	Tài liệu [1], [3], [5], [6], [7].	+ Đọc tài liệu 1 từ trang 28 – 29. + Đọc tài liệu [3] từ trang 188 - 197 + Đọc tài liệu [5] từ trang 190 - 213 + Đọc tài liệu [6] từ trang 94 - 100. + Đọc tài liệu [7] từ trang 171 - 202
5	<i>2.4.3. Hiện tượng trái nghĩa.</i> Chương 3. Hệ thống vốn từ tiếng Việt Mục tiêu chương: Sinh viên hiểu rõ hệ thống vốn từ tiếng Việt: từ vựng toàn dân - từ vựng hạn chế về	2LT	0	Tài liệu [1], [3], [5], [6], [7].	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 31 đến trang 34 + Đọc tài liệu [3] từ trang 198 - 202 + Đọc tài liệu [5] từ trang 214 - 235. + Đọc tài liệu [6] từ trang 94 - 100.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>mặt xã hội, lịch sử; từ vựng tích cực – tiêu cực.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Từ vựng toàn dân và từ vựng hạn chế về mặt xã hội, lịch sử</p> <p>3.1.1. Từ vựng toàn dân</p> <p>3.1.2. Từ địa phương</p> <p>3.1.3. Tiếng lóng</p>				<p>+ Đọc tài liệu [7] từ trang 205 - 212</p> <p>+ Chuẩn bị bài tập nhóm: <i>Lấy các ví dụ có sử dụng từ vựng toàn dân và từ vựng hạn chế về mặt xã hội, lịch sử?</i></p>
6	<p>3.1.4. Từ ngữ nghề nghiệp</p> <p>3.1.5. Thuật ngữ</p> <p>3.2. Từ vựng tích cực và từ vựng tiêu cực</p> <p>3.3. Từ vựng bản ngữ và từ ngoại lai</p>	2LT	0	Tài liệu [1], [3], [6], [7].	<p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 34 đến trang 37</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 204 – 231.</p> <p>+ Đọc tài liệu [6] từ trang 113 – 129.</p> <p>+ Đọc tài liệu [7] từ trang 277 - 282.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung bài tập: <i>Anh (chị) hãy lấy các ví dụ về từ vựng tích cực và tiêu cực, từ bản ngữ và ngoại lai trong hệ thống tiếng Việt?</i></p>
7	<p>Phần hai: Ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Chương 1. Từ loại và cụm từ tiếng Việt</p> <p>Mục tiêu chương: Sinh viên hiểu rõ từ loại tiếng Việt và cụm từ tiếng Việt.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Từ loại tiếng Việt</p> <p>1.1.1. Khái niệm “từ</p>	2LT	0	Tài liệu [1], [2],[3]	<p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 39 đến trang 41</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 84–102.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 266 – 270</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	loại”, tiêu chuẩn phân định từ loại tiếng Việt. 1.1.2. Hệ thống từ loại tiếng Việt 1.1.2.1. Danh từ				
8	1.1.2.2. Động từ 1.1.2.3. Tính từ 1.1.2.4. Số từ	1LT 1KT	0	Tài liệu [1],[2],[3]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 45 đến 48. + Đọc tài liệu [2] từ trang 103 - 125 + Chuẩn bị bài tập về xác định các từ loại tiếng Việt đã học ở trên.
9	1.1.2.5. Đại từ 1.1.2.6. Phụ từ 1.1.2.7. Phó từ	2LT	0	Tài liệu [1], [2]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 49 - 53. + Đọc tài liệu [2] từ trang 126 đến 143 + Chuẩn bị bài tập về xác định các từ loại tiếng Việt đã học ở trên.
10	1.1.2.8. Kết từ 1.1.2.9. Tiểu từ 1.1.3. Về khái niệm thực từ và hư từ 1.1.4. Hiện tượng chuyển di từ loại 1.2. Cụm từ tiếng Việt 1.2.1. Khái quát về cụm từ 1.2.1.1. Tổ hợp từ tự do 1.2.1.2. Cụm từ và ngữ cố định	2LT	0	Tài liệu [1], [2], [3]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 55 - 62 + Đọc tài liệu [2] từ trang 152 đến 174 + Đọc tài liệu [3] từ trang 5 đến 6. + Chuẩn bị bài tập về xác định các từ loại tiếng Việt đã học.
11	1.2.1.3. Cụm từ chủ vị, cụm từ đẳng lập, cụm từ chính phụ 1.2.1.4. Cấu tạo chung của	2LT	0	TL [1], [3]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 64 - 73. + Đọc tài liệu [3] từ trang 9 đến 61

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	cụm từ 1.2.1.5.Thành tố chính của cụm từ 1.2.1.6.Thành tố phụ của cụm từ 1.2.2. <i>Cụm danh từ</i>				+ Xác định các thành tố chính và phụ trong cụm danh từ.
12	1.2.3. <i>Cụm động từ</i> 1.2.4. <i>Cụm tính từ</i> Chương 2. Câu tiếng Việt Mục tiêu chương: Sinh viên hiểu rõ về khái niệm và cấu trúc các loại câu. Nội dung cụ thể: 2.1. Khái niệm “câu”	2LT	0	TL [1], [3]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 76- 82. + Đọc tài liệu [3] từ trang 63 đến 112 + Xác định các thành tố chính và phụ trong cụm động và tính từ.
13	2.2. Câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp 2.2.1. <i>Câu đơn hai thành phần</i> 2.2.2. <i>Câu đơn đặc biệt</i>	2LT	0	TL [1], [3]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 82- 83. + Đọc tài liệu [3] từ trang 119 đến 154 + Xác định cấu tạo ngữ pháp trong tiếng Việt.
14	2.2.3. <i>Câu ghép</i> 2.3. Câu phân loại theo mục đích nói 2.3.1. <i>Câu tường thuật</i> 2.3.2. <i>Câu nghi vấn</i>	2LT	0	TL [1], [3]	+ Đọc tài liệu [1] từ trang 84- 85. + Đọc tài liệu [3] từ trang 200 đến 224 + Xác định cấu tạo ngữ pháp trong tiếng Việt và đặt các câu phân loại theo mục đích nói.
15	2.3.3. <i>Câu mệnh lệnh</i> 2.3.4. <i>Câu cảm thán</i>	2LT	0	TL [1], [3]	+ Đọc tài liệu [1] trang 86 + Đọc tài liệu [3] từ trang 225 đến 236 + Đặt câu phân loại

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
					theo mục đích nói
16	Ôn thi kết thúc học phần				+ Ôn tập theo hệ thống câu hỏi + Ôn tập theo chương trình đã học

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hương Huyền